

Yên Thành, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – NGHỆ AN

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; 81; 82; 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 08/5/2019 của trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Mai Thị T - sinh ngày 10/10/2000.

Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Võ Văn T - sinh ngày 10/12/1997.

Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Võ Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/10/2018. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay vợ chồng đã sống ly thân hai bên không còn quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Thấy rằng, mâu

thuần giữa vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Võ Văn T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Võ Trà M, sinh ngày 26/11/2018 (giới tính: nữ). Chị Mai Thị T và anh Võ Văn T thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T hàng tháng số tiền là 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận giữa chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, do đó cần chấp nhận thỏa thuận của chị T và anh T.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Mai Thị T và anh Võ Văn T không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị T và anh Võ Văn T thỏa thuận, chị T sẽ chịu toàn bộ lệ phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Võ Văn T.

- Về con chung: Giao con chung cháu Võ Trà M, sinh ngày 26/11/2018 (giới tính: nữ) cho chị Mai Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành.

Anh Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T hàng tháng số tiền là 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến lúc con chung trưởng thành.

Anh Võ Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

- Về tài sản chung: chị Mai Thị T và anh Võ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí: Chị Mai Thị T nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Lệ phí của chị T được tính trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003685 ngày 08 tháng 5 năm 2019). Chị Mai Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND h.Yên Thành*
- *UBND xã Đ (ĐKKH)*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến